

Số: 85 /KH-MNBM

Nam Định, ngày 6 tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,**  
**CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2025 - 2026**

- Căn cứ công văn số 27/KH-SGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2025 về kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2025;

- Căn cứ công văn số 633/UBND-VX về việc triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2025 của UBND Phường Nam Định ngày 24 tháng 9 năm 2025;

- Căn cứ kế hoạch số 48/KH- MNBM , ngày 12/9/2025 của trường Mầm non Bình Minh về việc thực hiện các nhiệm vụ năm học 2025- 2026

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường năm học 2025-2026.

Trường Mầm non Bình Minh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

**I. Đặc điểm tình hình của nhà trường:**

1. Biên chế đội ngũ trong năm học 2025-2026

**Biên chế đội ngũ như sau:**

	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trình độ					Ghi chú
				Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC	Chưa chuẩn	
Giám hiệu	3	3	3		3				
GVMG	15	15	10		14	1			1GV HĐNĐ111
GVNT	4	4	4		4				
Cô nuôi	2	3						3	HĐĐP

Bảo vệ	3							3	HĐDP
Khác...	1	1			1				Kế toán HĐ
Cộng	28	26	17		22	1		6	

## 2. Số nhóm lớp, số trẻ:

- Trường mở 9 nhóm; số trẻ đạt 190 trẻ . Trong đó:
  - + Nhóm trẻ: 2 lớp: 39 trẻ
  - + Mẫu giáo 3-4 tuổi: 2 lớp mẫu: 45 trẻ
  - + Mẫu giáo 4-5 tuổi: 2 lớp: 51 trẻ
  - + Mẫu giáo 5-6 tuổi: 3 lớp: 55 trẻ

## 3. Cơ sở vật chất

- Trường có 02 cơ sở, cơ sở 1 đặt tại trường mầm non Bình Minh thuộc số 129 đường Máy Tơ- Phường Trần Hưng Đạo với diện tích 438.2 m<sup>2</sup> có 02 khu với 9 phòng học được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị theo thông tư 02, phòng học có khu vệ sinh khép kín đảm bảo phù hợp với đặc điểm trẻ mầm non; Cơ sở 2 thuộc số 01 đường Huỳnh Thúc Kháng – Phường Trần Hưng Đạo với diện tích 298.7m<sup>2</sup>, có 5 phòng học.

- Có 11 phòng học và các phòng chức năng. (Phòng Hiệu trưởng, văn phòng, phòng hành chính quản trị, y tế, bếp, nhà kho, nhà để xe giáo viên....)

- Số lượng trang thiết bị trong các phòng chức năng được trang bị tương đối đầy đủ, đúng theo quy định.

- Hệ thống kết nối Internet gồm 04 modem và đảm bảo tốc độ thu phát sóng wifi trong khuôn viên trường.

- Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng: 03 máy tính laptop; 04 máy tính cây; 04 máy in canon ; loa, mic.....

- Hệ thống các trang web, cổng thông tin điện tử, phần mềm.

## 4. Thuận lợi, khó khăn:

\* *Thuận lợi:*

- Hệ thống văn bản nhà nước, Bộ, ngành, chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 là hành lang pháp lý giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của đảng của UBND phường Nam Định; Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, Phòng VH-XH phường Nam Định, các ban ngành đoàn thể của địa phương.... Đặc biệt là sự phối kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với nhà trường.

- Cả hai cơ sở vật chất của nhà trường đều được sửa chữa khang trang: bếp, phòng hội đồng, phòng chức năng... đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ tại địa phương.

- Đội ngũ CBGVNV nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, có trình độ chuyên môn, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, biết khai thác sử dụng những phần mềm trong hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Các phòng ban được trang bị tương đối đầy đủ: máy tính, máy in.

- Có sự phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong mọi công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã có tài khoản ngân hàng và thực hiện giao dịch các hoạt động, các khoản thu không dùng tiền mặt.

#### *\* Khó khăn*

- Cơ sở vật chất: Diện tích nhà trường nhỏ hẹp, sân trường chật, nên việc tổ chức cho trẻ chơi ngoài trời gặp nhiều hạn chế

- Một số giáo viên lớn tuổi khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ còn hạn chế.

- Các nhóm lớp còn chưa có máy in, trang thiết bị đã sử dụng lâu hay bị hỏng, phải sửa chữa.

- Máy tính, máy in tại các phòng ban có niên hạn sử dụng lâu rất hay hỏng, tính năng thấp nên khả năng sử dụng vào việc chuyển đổi số chưa cao.

- Chưa có máy tính, máy in cho các nhóm lớp. Chi phí đầu tư

- Kinh phí đầu tư cho việc nâng cấp trang bị các thiết bị hiện đại còn ít.

## **II.MỤC TIÊU:**

## **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Theo dõi đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả CDS trong trường mầm non.
- Phát hiện các điển hình, mô hình CDS làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện CDS trong toàn ngành giáo dục
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong mọi hoạt động của nhà trường như quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tận dụng tiến bộ của công nghệ hiện đại để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, trong quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.
- Trẻ được trải nghiệm học tập qua các thiết bị số phù hợp với lứa tuổi; Phụ huynh dễ dàng theo dõi, phối hợp cùng nhà trường.
- Nâng cao nhận thức kỹ năng cơ bản về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị nhà trường theo vị trí việc làm cho cán bộ giáo viên nhân viên. Khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong việc soạn giảng, quản lý, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua các nền tảng công nghệ số.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm, ứng dụng trong công việc( email công vụ, phần mềm quản lý trẻ, phần mềm phổ cập, kho học liệu số)
- 100% lớp học có góc thư viện số và hồ sơ, giáo án điện tử.
- 100% hồ sơ quản lý, sổ sách chuyên môn được số hóa.
- 100% thông tin của hoạt động Nhà trường được đăng tải thường xuyên trên cổng thông tin điện tử và Fanpage nhà trường.
- 100% các lớp thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.
- nhà trường phấn đấu đạt mức độ chuyển đổi số cấp độ ba theo Bộ tiêu chí của BGDĐT đối với cơ sở giáo dục mầm non.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

## **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, liên thông trên Cổng Dịch vụ công; xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản, chứng chỉ hướng đến văn bản số, chứng chỉ số.

- Ký kết hợp đồng với một số đơn vị cung cấp các ứng dụng, phần mềm, các phân hệ của phần mềm về quản trị nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025- 2026, bám sát các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Phường, Phòng văn hóa xã hội P. Nam Định, SGD&ĐT tỉnh Ninh Bình.

- Tổ chức họp triển khai, quán triệt đến đoàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận:

+ Tổ công nghệ: phụ trách hướng dẫn, hỗ trợ, bảo trì, cài đặt phần, cập nhật dữ liệu và đảm bảo an toàn hệ thống mạng của trường.

+ Tổ chuyên môn xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, quản lý, tổ chức dạy học theo hướng đổi mới.

+ Bộ phận kế toán thực hiện quản lý văn bản, hồ sơ điện tử, triển khai thanh toán học phí và các khoản dịch vụ không dùng tiền mặt.

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ khó khăn, khuyến khích sáng kiến, sáng tạo của giáo viên trong ứng dụng nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ, báo cáo ủy ban nhân dân phường Nam Định, Phòng văn hóa xã hội theo quy định

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý giáo dục và GVNV trong nhà trường.

## **2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng**

- rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ công thông tin: Máy tính, TV, máy in, mạng nội bộ, wifi. Nhà trường đã có kế hoạch sửa chữa nâng cấp, bổ sung phù hợp đảm bảo phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý dạy học và truyền thông.

- Nâng cấp mở rộng hệ thống mạng nội bộ( LAN) và mạng wifi phủ sóng toàn trường, đảm bảo kết nối ổn định, tốc độ nhanh, an toàn và thuận tiện cho việc sử dụng trong các lớp học và phòng làm việc.

- Thường xuyên trang bị, bảo dưỡng định kỳ thiết bị CNTT: Máy tính, TV thông minh, camera, máy in, thiết bị lưu trữ dữ liệu nhằm hỗ trợ giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ giảng dạy chăm sóc và giáo dục trẻ. Bên cạnh đó nhà trường cũng cài đặt và sử dụng các phần mềm bản quyền, phần mềm diệt virus, thường xuyên cập nhật phiên bản mới để đảm bảo an toàn dữ liệu của hệ thống; thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ ( Hồ sơ quản lý , thông tin tin trẻ kế hoạch giáo dục, các báo cáo điện tử...) trên thiết bị lưu trữ ngoài hoặc nền tảng đám mây Google Drivers đảm bảo không bị mất thông tin. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng một tài khoản riêng đặt mật khẩu mạnh thường xuyên thay đổi không chia sẻ thông tin đăng nhập của mình với người khác.

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ giáo viên, nhân viên về an toàn thông tin mạng, kỹ năng phòng tránh rủi ro khi sử dụng internet mạng xã hội, phần mềm và các thiết bị thông minh.

- Nhà trường xây dựng nội quy sử dụng thiết bị và tài nguyên số trong nhà trường đúng mục đích, tiết kiệm điện năng, bảo vệ thiết bị và giữ gìn dữ liệu chung.

- Phối kết hợp với phụ huynh trong việc hướng dẫn trẻ tiếp cận an toàn với công nghệ theo hướng tích cực phù hợp với lứa tuổi của mình.

### **3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn ngành.**

- Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT.

- Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT. Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm mã nguồn mở, khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên: <https://www.google.com.vn/>, <https://giaoan.violet.vn> ..., khai thác tài liệu điện tử mầm non: [ChatGPT](#), [Germeni](#), [Canva](#), <https://www.klingai.com/global/>..

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thông qua các buổi họp chuyên đề, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, bản tin điện tử và trên trang Web của nhà trường.

- Bồi dưỡng kỹ năng cơ bản và nâng cao cho cán bộ giáo viên nhân viên tập trung vào các nội dung:

+ Sử dụng thiết bị số phần mềm quản lý, phần mềm dạy học trực tuyến, khoa học liệu số

+ Kỹ năng bảo mật thông tin cá nhân dữ liệu nhà trường, an toàn mạng

- Xây dựng tập huấn định kỳ, hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên trong quá trình thực

hành, giúp giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm và nền tảng số phục vụ cho việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Xây dựng đội ngũ phụ trách CNTT trong đơn vị, bố trí các GV có khả năng trong việc sử dụng CNTT kiêm nhiệm, phụ trách ứng dụng CNTT (Đ/c Minh Phương, Vân Kiều, Đặng Hà, Hoa, Tâm).

- Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng nghệ: Hướng dẫn phụ huynh truy cập tra cứu thông tin của con qua các ứng dụng, nền tảng số của nhà trường, khuyến khích phụ huynh tương tác với nhà trường qua các kênh trực tuyến( trang Facebook, website, Zalo)

- Khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng số, chia sẻ học liệu và kinh nghiệm trên không gian mạng lan tỏa tinh thần học tập suốt đời trong môi trường số.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm. Tham gia các cuộc thi, hội thi về công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức, phát động.

#### **4. Phát triển dữ liệu số**

- Nhà trường chỉ đạo xây dựng và phát triển khoa học liệu số trong đó lưu trữ, chia sẻ các bài giảng điện tử video, giáo án, hình ảnh minh họa, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn,... để giáo viên dễ dàng khai thác, sử dụng và cập nhật.

- Xây dựng “thư viện điện tử Bình Minh” phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong thời đại công nghệ số gồm các hoạt động giáo dục theo chủ đề có tính sáng tạo, dễ hiểu sinh động và thân thiện với trẻ, kế hoạch giáo dục, kế hoạch tuần số điểm danh theo dõi sức khỏe, bài giảng E- learning, phần mềm phục vụ dạy và học.. Bảo đảm tính chính xác, tiết kiệm thời gian và thuận tiện trong quản lý. Khuyến khích giáo viên đóng góp học liệu mở, sản phẩm sáng tạo, bài giảng hay chú ý để làm phong phú. Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý trang Website của trường tại địa chỉ <http://mnbinhminh.namdinh.edu.vn>, trang facebook của trường “[Trường Mầm non Bình Minh- P.Nam Định](#)” nhằm quảng bá những hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường đến phụ huynh học sinh.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu của nhà trường cán bộ, giáo viên trẻ lên hệ thống cơ

sở dữ liệu ngành theo đúng quy định, đảm bảo thông tin chính xác, đồng bộ thường xuyên được giám sát và chỉnh sửa. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hệ thống phần mềm quản lý: phổ cập GD, <https://pcgd.moet.gov.vn>, phần mềm quản lý nhà trường <https://smas.vn/>, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT: <https://csdl.moet.gov.vn/>, phần mềm hồ sơ công chức viên chức <https://ccvc.ninhbinh.gov.vn/web/login>, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Tỉnh: <http://vpngd.vnptioffice.vn/>, <https://dongbo.csdl> hệ thống quản lý văn bản điều hành <http://vpdntd.vnptioffice.vn/>, phần mềm quản lý thông tin tài sản, tài chính: <https://qltsapp.misa.vn/.....> đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời từ nhà trường đến phòng GDĐT, Sở GDĐT

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu nội bộ giữa các bộ phận trong nhà trường với SGDDT Tỉnh Ninh Bình, UBBD Phường Nam Định, Phòng VH- XH Phường thông qua các phần mềm quản lý: Phần mềm quản lý văn bản, cổng thông tin điện tử, website, Facebook của nhà trường.

### **5. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; Sử dụng các phần mềm văn bản quản lý văn bản điện tử hồ sơ công việc, chữ ký số trong trao đổi nội bộ tiếp nhận và xử lý văn bản.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến, phối hợp với chính quyền địa phương phòng văn hóa xã hội thực hiện các thủ tục hành chính về giáo dục( Tuyển sinh, cấp giấy xác nhận, hồ sơ trẻ..) trên môi trường số đảm bảo thông tin minh bạch chính xác.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, thực hiện thu học phí tiền ăn các khoản dịch vụ giáo dục qua tài khoản ngân hàng mã QR hoặc ứng dụng thanh toán điện tử bảo đảm công khai minh bạch thuận tiện cho phụ huynh.

- Sử dụng các phần mềm quản lý mầm non phần mềm theo dõi sức khỏe dinh dưỡng đánh giá sự phát triển của trẻ( Smas, CSDLN) , thực hiện trao đổi thông tin giữa phụ huynh và nhà trường.

- Thực hiện số hóa, lưu trữ điện tử các loại hồ sơ: Công văn, quyết định, kế hoạch sổ điểm danh báo cáo chuyên môn vào Google driver.

## **6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số đảm bảo an toàn thông tin**

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền thường xuyên về chuyển đổi số trong toàn trường nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ huynh và cộng đồng về vai trò ý nghĩa của chuyển đổi trong giáo dục mầm non

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua các buổi họp hội đồng, sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua bản tin nội bộ của nhà trường thông qua mã QR QR tuyên truyền bản điện tử và trên Fanpage của nhà trường.

- Tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về lợi ích của chuyển đổi số hướng dẫn phụ huynh sử dụng các nền tảng số của nhà trường.

- Thường xuyên cập nhật công khai chuyển đổi số trên website của nhà trường, đăng tin bài hình ảnh video hoạt động và chuyển đổi số bài giảng điện tử AI, cập nhật kho học liệu số trên Google driver. Lồng ghép các nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số trong các ngày lễ hội ngày lễ của trường: Khai giảng, trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam, tổng kết năm học.... Đẩy lan tỏa ý nghĩa của chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ giáo viên phụ huynh trong nhà trường.

### **III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

<b>STT</b>	<b>Bộ phận/ cá nhân</b>	<b>Nhiệm vụ được giao</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Ban giám hiệu	- Chỉ đạo, Điều hành toàn diện công tác chuyển đổi số. - Xây Dựng kế hoạch, tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá định kỳ - Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND Phường NĐ.	- Thường xuyên trong năm học	
2	Tổ CNTT	- Tham mưu cho ban giám hiệu trong công tác chuyển đổi số	- Thường xuyên	

		- Xây Dựng và quản lý khoa học liệu số của nhà trường.		
3	Tổ CM	- Tổ Chức soạn giảng giáo án, học liệu điện tử - Cập nhật CSDLN - Triển Khai sinh hoạt chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin - Mỗi tổ một video/ tháng về ứng dụng công nghệ thông tin theo chủ đề	- Theo Kế hoạch chuyên môn từng tháng	
4	Kế toán	- Thực Hiện thanh toán không dùng tiền mặt - Lưu trữ và bảo mật dữ liệu tài chính, hành chính, thực hiện ký số	- Thường xuyên	
5	GV các nhóm lớp	- Ứng Công thông tin trong giảng dạy, Quản lý hồ sơ trẻ - Cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác lên phần mềm - Tạo sản phẩm học liệu số phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ	- Theo kế hoạch	

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Từ nguồn ngân sách nhà nước Và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
- Hộ từ nguồn ủng hộ của các bậc phụ huynh và các tổ chức cá nhân có liên quan

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Đối với nhà trường:**

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, UBND P.Nam Định, Phòng VH-XH Phường NĐ về các văn bản có

liên quan đến nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để triển khai thực hiện.

- Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

- BCD xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên (đính kèm danh sách).

- Triển khai đến toàn thể CB-GV-NV trong nhà trường.

- Tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT tới 100% CB-GV-NV trong nhà trường. Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường

- Lựa chọn các phần mềm, hệ thống trực tuyến để triển khai trong nhà trường đảm bảo hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng đội ngũ.

- Cùng với Công đoàn để phát động phong trào thi đua “CB- GV – NV thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy và quản trị nhà trường”.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, đào tạo nhân lực CNTT phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường; Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

- Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn và của các cá nhân.

## **2. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

- Tổ chức cho tổ chuyên môn thực hiện phong trào thi đua và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm của các thành viên.

- Động viên các thành viên trong tổ tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT.

- Tham mưu với Ban giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục.

### **3. Giáo viên, nhân viên nhà trường**

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để có thể chủ động thực hiện được các yêu cầu của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo vị trí việc làm của bản thân.

### **4. Công tác đánh giá, báo cáo:**

- Đánh giá sơ kết, tổng kết việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số thông kê giáo dục năm học 2025 - 2026 sau khi kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học. Nội dung sơ kết, tổng kết lồng ghép trong Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2025-2026 của trường Mầm non Bình Minh, yêu cầu toàn thể CB-GV-NV trong toàn trường nghiêm túc thực hiện.

#### **Nơi nhận:**

- Thành viên BCNTT (để triển khai)
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Website;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đặng Thị Lan Anh**

Số: 84/QĐ-MNBM

Nam Định, ngày 6 tháng 10 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 -2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

- Căn cứ công văn số 27/KH-SGDDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2025 về kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2025;
- Căn cứ công văn số 633/UBND-VX về việc triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo năm 2025 của UBND Phường Nam Định ngày 24 tháng 9 năm 2025;
- Căn cứ kế hoạch số 48/KH- MNBM, ngày 12/9/2025 của trường Mầm non Bình Minh về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong năm học 2024- 2025.
- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường năm học 2025-2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 -2026 của trường mầm non Bình Minh gồm các đồng chí có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Đặng Thị Lan Anh	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Phạm Minh Phương	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Trần Thị Thanh Hiền	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Nguyễn Phương Thảo	Giáo viên	Thư ký
5	Đặng Thị Hà	Giáo viên - TTCM khối 5 tuổi	Thành viên.
6	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên - TTCM NT+DD	Thành viên.
7	Trần Thị T. Hương	Giáo viên - TTCM khối 5 tuổi	Thành viên.

8	Trần Thị Thu Nga	Giáo viên - TPCM NT+DD	Thành viên.
9	Tạ Thị Vân Kiều	Giáo viên - TPCM khối 3+4 tuổi	Thành viên.
10	Nguyễn Thị Hương	Kế toán	Thành viên.

**Điều 2:** Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của đơn vị.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- PGD&ĐT (để b/c);
- Các thành viên BCD (để t/h);
- Lưu: VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đặng Thị Lan Anh**

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN  
TRONG BAN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN  
ĐỔI SỐ TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ quyết định số 84/QĐ-MNBM ngày 6/10/2025 của Hiệu trưởng trường mầm non Bình Minh. Trường ban chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trường mầm non Bình Minh năm học 2025-2026, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong tổ như sau:

**1. Bà Đặng Thị Lan Anh – Trưởng ban**

- Chịu trách nhiệm về hoạt động của tổ, triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường;
- Phân công nhiệm vụ của phó ban, và các thành viên của tổ;
- Điều hành các phiên họp của tổ;
- Xử lý theo thẩm quyền các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch và báo cáo về Hiệu trưởng;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ.

**2. Bà Phạm Minh Phương – Phó trưởng ban**

- Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công (trực tiếp phụ trách chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị nhà trường; phụ trách thống kê các số liệu, các phần mềm, trang thông tin điện tử nhà trường)

**3. Bà Trần Thị Thanh Hiền – Phó trưởng ban**

- Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công. (là đầu mối triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ; trang thông tin điện tử nhà trường.)

#### **4. Bà Nguyễn Phương Thảo – Thư ký**

- Ghi lại biên bản các cuộc họp
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công. (đầu mỗi phụ trách công nghệ thông tin của nhà trường)

#### **5. Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công.(Quản trị phần mềm Kế toán Misa, tài sản công, hệ thống quản lý văn bản điện tử, cổng thông tin điện tử, tính khẩu phần ăn, giao dịch ngân hàng và kho bạc nhà nước.....)

#### **6. Bà Đặng Thị Hà – Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ mẫu giáo 5-6 tuổi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công.( giáo viên nòng cốt biết ứng dụng thành thạo CNTT trong quản trị, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ).

#### **7. Bà Tạ Thị Vân Kiều– Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ mẫu giáo 3+4 tuổi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công.(giáo viên nòng cốt biết ứng dụng thành thạo CNTT trong quản trị, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ).

#### **8. Bà Nguyễn Thị Thu Trang– Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ nhà trẻ+ + dinh dưỡng tuổi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công.

### **9. Bà Trần Thị Thu Nga – Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ nhà trẻ+ dinh dưỡng thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công.

### **10. Bà Trần Thị Thanh Hương – Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ mẫu giáo 5-6 tuổi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công. ( giáo viên nòng cốt biết ứng dụng thành thạo CNTT trong quản trị, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO**

**TRƯỞNG BAN**



**Đặng Thị Lan Anh**

